

Bản án số:12/2020/HSPT

Ngày: 18/02/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các thẩm phán: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Ông Nguyễn Hữu Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hùng Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 202/2019/HSPT ngày 04 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Quang M, Đặng Hồng Nh và Nguyễn Văn Th do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Quang M (tức H), sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1972 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 14/10/2009 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 104 BLHS; ngày 12/12/2009 Cơ quan CSĐT có quyết định đình chỉ điều tra do bị hại rút yêu cầu khởi tố; tại ngoại; có mặt.

2. Đặng Hồng Nh, sinh năm 1998; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hồng T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án,

tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2019 đến ngày 01/4/2019; tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; có vợ Vũ Thị L và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Th: Ông Lương Văn Ngh – Luật sư Công ty luật TNHH B - thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Đặng Hồng L, Trần Thế Đ; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo; không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2018 đến năm 2019, Đặng Hồng Nh thỉnh thoảng làm thuê tại kho xưởng InoX nhà anh Nguyễn Văn Nh1 ở cùng thôn. Quá trình làm tại kho xưởng nhà anh Nh1, Nh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu. Đặng Hồng Nh đã cùng Đặng Hồng L, Trần Thế Đ, Nguyễn Quang M đã cùng trộm cắp tài sản ở kho xưởng nhà anh Nh1 rồi bán cho Nguyễn Văn Th ở cùng thôn để lấy tiền tiêu xài. Các bị cáo đã thực hiện 3 vụ trộm cắp tài sản tại kho xưởng nhà anh Nguyễn Văn Nh1 cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 02/12/2018, Trần Thế Đ rủ Đặng Hồng L, Nguyễn Quang M cùng tới kho, xưởng nhà anh Nguyễn Văn Nh1 ở cùng thôn để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/12/2018, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Dream BKS: 99F1 là xe của Đ chở L và M đến khu cánh đồng phía sau kho xưởng nhà anh Nguyễn Văn Nh1. L và Đ đột nhập vào bên trong kho, M đứng ngoài canh giới. Đ và L trộm cắp được 03 thùng kim hàn Inox Ø 1,6mm; 01 kiện cối xay Inox SUS 304 Ø 38mm và 02 kiện cối cánh (Goong) Inox SUS 304 Ø19mm, sau đó Đ, L và M mang về nhà Đ cất giấu. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Đ gọi điện cho Nguyễn Văn Th ở cùng thôn liên hệ bán số tài sản trộm cắp được. Th biết rõ số tài sản mà Đ muốn bán là tài sản trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá: 01 thùng kim hàn Inox Ø1,6mm giá 8.000.000đ; 01 kiện cối xay Inox SUS Ø 38mm giá 3.000.000đ; 01 kiện cối cánh (Goong) Inox SUS Ø 19mm giá 1.500.000đ. Nhận được điện thoại của Đ, Th đồng ý mua số tài sản trên và đi xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS: 99F1 của mình đến và chở số tài sản gồm 03 thùng kim hàn

Inox Ø1,6mm; 01 kiện cối xay Inox SUS 304 Ø 38mm và 02 kiện cối cánh (Goong) Inox SUS 304 Ø19mm về nhà. Sau đó, Th đưa trước cho Đ số tiền 6.000.000đ, Đ, L và M chia mỗi người được 2.000.000đ. Đến chiều cùng ngày, Th đưa nốt cho Đ số tiền 24.000.000đ, Đ, L và M chia mỗi người được 8.000.000đ. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp, Đ, L và M đã tiêu xài cá nhân hết. Th bán số tài sản mua của nhóm Đ được 45.000.000đ, hưởng lợi 15.000.000đ. Ngày 23/8/2019 Th đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 11/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Thành kết luận: 01 kiện cối xay Inox SVS phi 38, tổng 100 chiếc chưa qua sử dụng có giá 6.000.000đ; 02 kiện cối cánh (Goong) Inox SVS phi 19 có giá 02 kiện x 4.000.000đ = 8.000.000đ; 03 thùng kim hàn Inox đường kính 1,6mm có giá 3 thùng x 24.000.000đ = 72.000.000đ. Tổng giá trị tài sản định giá là **86.000.000đ**.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 2/2019. Đặng Hồng Nh vào làm thuê anh Nh1. Thấy anh Nh1 sơ hở, Nh đã rủ Đặng Hồng L trộm cắp để bán lấy tiền tiêu. Sáng ngày 06/3/2019, Nh đến làm và lấy 01 bao cối xay Inox SUS 304 Ø38mm để ở cửa kho, đánh dấu và chụp ảnh nhắn tin cho L. Sau khi gia đình anh Nh1 cùng công nhân trong xưởng ăn cơm trưa, Nh để ý không có ai bên nhà kho và đang tập trung ăn uống nên lấy máy điện thoại ra nhắn tin cho L vào lấy. L dùng xe đạp vào chở bao cối xay Inox mang về nhà, sau đó theo lời của Nh mang đến bán cho Nguyễn Văn Th. Do Th không có nhà nên Th bảo để bao hàng trước cửa tầng hầm nhà Th. Th trả cho Nh 3.000.000đ, Nh, L chia nhau mỗi người 1.500.000đ sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Số tài sản này, Th chưa bán được nên ngày 24/3/2019 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 11 ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Thành kết luận: Trị giá 01 bao cối xay Inox SUS 304 Ø 38mm tại thời điểm ngày 06/3/2019 là **6.000.000 đồng**.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 23/3/2019, cũng với thủ đoạn trên, Nh và L tiếp tục trộm cắp 01 bao cối xay Inox của gia đình anh Nh1. Sau đó L mang về giấu tại nhà anh Nguyễn Văn Phi, sinh năm 1974 ở cùng thôn, anh Phi không biết việc làm trên của L.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 29/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Thành kết luận: Trị giá 01 bao cối xay Inox SUS 304 Ø38mm tại thời điểm ngày 23/3/2019 là **6.000.000 đồng**.

Anh Nguyễn Văn Nh1 khi phát hiện ra bị mất tài sản có đơn trình báo lên Công an huyện Thuận Thành. Ngày 22/3/2019 L đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 24/3/2019, Nh đến

Cơ quan điều tra điều tra đầu thú và giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi có nắp thẻ sim 0355993256. Ngày 24/3/2019, Th giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F3 nắp sim số 0982818809 và số 0967999999. Ngày 24/3/2019 anh Vương Hồng Th1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng mua của Đặng Hồng L.

Với nội dung trên, Bản án số 51/2019/HSST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Đặng Hồng L (tên gọi khác: S), Trần Thế Đ, Nguyễn Quang M (tức H) và Đặng Hồng Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Quang M 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Đặng Hồng Nh 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2019 đến ngày 01/4/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn Th 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/11/2019, bị cáo Nguyễn Quang M và Nguyễn Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 05/11/2019, bị cáo Đặng Hồng Nh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng người, đúng tội, không oan.

Cả 3 bị cáo trình bày, hình phạt án sơ thẩm áp dụng với bị cáo là nặng, các bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính, các bị cáo đã ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo M và Th đều xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới là trong giai đoạn chờ xét xử phúc thẩm các bị cáo lập công tố giác tội phạm. Bị cáo Th có ông nội được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; vì vậy đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có

tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M và Th có tình tiết giảm nhẹ mới; các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo cho cả 3 bị cáo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Các bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện VKS, đề nghị HĐXX xem xét.

Bào chữa cho bị cáo Th: Luật sư nhất trí với đề nghị của đại diện VKS. Bị cáo Th có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và lập công chuộc tội trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ông nội bị cáo là người có công, vì vậy đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 03/12/2018, 06/3/2019 và ngày 23/3/2019, Đặng Hồng L, Đặng Hồng Nh, Trần Thế Đ và Nguyễn Quang M đã cùng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là các kiện cối xay inox, thùng kim hàn inox, kiện cối cánh inox tại xưởng của anh Nguyễn Văn Nh1 ở thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Trong đó Đặng Hồng Nh cùng đồng phạm thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tổng trị giá là 12.000.000đ, Nguyễn Quang M cùng đồng phạm thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trị giá 86.000.000đ. Mặc dù biết tài sản do trộm cắp mà có nhưng Nguyễn Văn Th vẫn đồng ý mua số inox này. Do đó hành vi của Nguyễn Quang M đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, hành vi của Đặng Hồng Nh đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và hành vi của Nguyễn Văn Th đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự như Bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quang M và Nguyễn Văn Th có tình tiết giảm nhẹ mới là có xác nhận các bị cáo có công trong việc giúp đỡ công an phát hiện tội phạm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS. Ông nội bị cáo Th là người có ông được thưởng Huân chương kháng chiến. Đối với bị cáo Nh chiếm đoạt số tiền không

lớn; cả 3 bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị cáo M có 3 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo Th có 3 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo Nh có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS, vì vậy xét thấy cần chiếu cố khoan hồng, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chuyển hình phạt tù sang cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKS là phù hợp.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quang M, Đặng Hồng Nh và Nguyễn Văn Th, sửa Bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, u khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Hồng Nh 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s, u khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo M, Nh và Th cho UBND xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CSĐT, VKS, TAND huyện Thuận Thành;
- Trại tạm giam; PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã N, huyện T;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nghiêm Thị Lượng